

Bản án số: 08/2023/HS-PT
Ngày: 16-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Tuấn Quốc

2/ Bà Trương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 30/4/1975, tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số 12A khu vực P, phường T, quận R, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị B; có vợ và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/01/2023 cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Số 27 đường N, khu vực P, phường T, quận R, thành phố Cần Thơ (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Văn A – Văn phòng luật sư Lê Khanh, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trịnh Hoàng K – Công ty Luật Quyền Công Lý thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

Địa chỉ: Số 46 đường Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành

phố Cần Thơ.

Trong vụ án, còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2019, thông qua việc làm giấy tờ nhà đất, Nguyễn Thanh Đ và Huỳnh Thị H có mối quan hệ tình cảm với nhau. Đ, H tổ chức đi du lịch cùng nhau, có quan hệ tình dục và Đ dùng điện thoại chụp ảnh khoả thân của H; ảnh ôm ấp cùng nhau của Đ và H trong nhà nghỉ. Đến khoảng cuối năm 2021, H phát hiện Đ đã có gia đình và có mâu thuẫn trong việc làm ăn nhà đất nên chủ động đề nghị chấm dứt mối quan hệ với Đ, Đ không đồng ý nên thường xuyên dùng điện thoại di động thông qua mạng xã hội Zalo (số điện thoại 0918.709.881 với tên Thanh Đ, Thanh Đ nhà đất), Messenger (Thanh Đ), Gmail Nguyenthanhdang881@gmail.com gửi tin nhắn cho H những hình ảnh đã chụp trước đó, cùng với nội dung thô tục, sỉ nhục nhân phẩm của H và yêu cầu chị H phải trả lại phần đất Đ đã hùn với H. Đồng thời, Đ cũng nhắn tin gửi những hình ảnh ôm ấp của Đ với H, ảnh thỏa thân của H cho Võ Huỳnh Hoa T (con gái của H); chị Nguyễn Thị D và chị Cao Thị Thùy L.

Đến ngày 06/01/2022, H đến Công an quận R tố giác Đ về hành vi Làm nhục người khác.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Iphone 12 Pro với số IMEI 355942855379800.

Tại Bản kết luận giám định số 944/KL-KTHS ngày 01/3/2022 của phân viện Khoa học hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Ảnh người trong ảnh gửi giám định ký hiệu A so với ảnh người trong 02 tấm ảnh ký hiệu M1, M2 và tập video ký hiệu M3 là ảnh của cùng một người, không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa ảnh của người trong tấm ảnh A.

Tại Bản án hình sự số 82/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân quận R đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm Tội “làm nhục người khác”.

Căn cứ: Các Điều 38, 47 và 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52; điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ 01 năm 04 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 16/12/2022 bị cáo có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như đã nêu theo nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo xác định kháng cáo yêu cầu xem xét chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ già trên 80 tuổi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhận định: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cho thấy bị cáo có sự ăn năn hối cải. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng mức hình phạt đã tuyên không nặng. Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp giấy chứng nhận liệt sĩ tên Nguyễn Văn L1 (chú của bị cáo); giấy khen và thư cảm tạ của chính quyền địa phương nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Bị cáo có hai tình tiết định khung, một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất với tội danh cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Theo Luật sư, mức độ nguy hiểm từ hành vi của bị cáo chưa quá nghiêm trọng như tòa cấp sơ thẩm đã nhận định. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do có mâu thuẫn với người bị hại nhằm mục đích bôi nhọ uy tín của bị hại nên không thống nhất với việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định tình tiết tăng nặng theo điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại phát biểu: Thống nhất với tội danh và mức án Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Bị cáo nhắn tin nhằm náu kéo tình cảm sai trái nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Đối chiếu với những lời khai, Kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo và người bị hại có phát sinh tình cảm và quan hệ tình dục với nhau, trong thời gian này bị cáo có sử dụng điện thoại chụp lại hình ảnh thân mật giữa bị cáo với người bị hại. Đến tháng 10/2021, người bị hại phát hiện bị cáo đã có vợ nên đề nghị chấm dứt quan hệ tình cảm. Bực tức vì người bị hại cương quyết chấm dứt tình cảm, bị cáo đã sử dụng điện thoại thông qua mạng xã hội zalo gửi tin nhắn cho người bị hại với nội dung thô tục, đồng thời gửi hình ảnh khóa thân của người bị hại, hình ảnh bị cáo và người bị hại đang ôm ấp trên giường trong tình trạng không mặc quần áo cho người bị hại, cho cháu Võ Huỳnh Hoa T (sinh năm: 2004 là con gái của người bị hại), chị Cao Thị Thùy L, bà Nguyễn Thị D (là bạn và hàng xóm của bị hại). Hậu quả từ chuỗi hành vi bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên là làm

cho người bị hại thấy danh dự của mình bị bôi nhọ, xấu hổ với bạn bè và với con gái chưa thành niên của mình. Hành vi đã xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của người bị hại cấu thành tội “làm nhục người khác” với tình tiết định khung “sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Bị cáo đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đã thực hiện là trái pháp luật, đạo đức xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần có hình phạt nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo để phòng ngừa chung.

[3.2] Qua nội dung các tin nhắn của bị cáo gửi cho người bị hại cho thấy động cơ của bị cáo không phải vì muốn níu kéo tình cảm với người bị hại mà chỉ vì muốn hạ thấp danh dự, uy tín của người bị hại nhằm mục đích làm nhục người bị hại nên không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội vì động cơ đe dọa đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp bản chính giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T và thư cảm tạ của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường T, quận R, thành phố Cần Thơ về việc bị cáo đã tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới - đô thị văn minh” và tích cực hỗ trợ địa phương trong việc xây dựng nhà đoàn kết cho hộ cận nghèo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được cấp phúc thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú và qua phân xét xử công khai tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, bị cáo có khả năng cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú nên áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ.

1/ Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 155, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “làm nhục người khác”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, quận R, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

3/ Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm;
- UBND P. T;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Vân

